TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2019/HSST.
Ngày: 21 - 5 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân nhân: Ông Đặng Xuân Tư + Ông Lò Văn Quốc.

Thư ký phiên toà: Ông Lường Văn Dục – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Lường Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2019/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXXST – HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Lừ Văn K; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1991 tại: Xã M K, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản K, xã M K, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; Con ông: Lừ Văn H, sinh năm: 1972 và bà Hà Thị S sinh năm: 1973; bị cáo có vợ là: Đinh Thị Thục H, sinh năm: 1997 và chưa có con chung; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lò Văn L, sinh năm: 1946, nơi cư trú: Bản B, xã T L, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (Vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 26/9/2018, Lừ Văn K (*Sinh năm, 1991, trú tại: Bản K - M K - Bắc Yên - Sơn La*) điều khiển xe ô tô BKS: 26C – 078.23 kéo theo sơ mi romooc BKS: 26R – 005.42 chở cát từ xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đến khu vực tập kết vật liệu xây dựng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Linh An, địa chỉ: Tiểu khu 01, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu. Khi đến

đoạn Km 333 + 50m Quốc lộ 6A, thuộc địa phận bản Nà Càng, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu thì gặp 01 chiếc xe đạp do ông Lò Văn L (*Sinh năm: 1946, nơi cư trú: Bản B - T L - Thuận Châu - Sơn La*) điều khiển cùng chiều ở phía trước bên phải và trong khi K điều khiển xe ô tô vượt xe đạp cùng chiều thì bất ngờ phát hiện ở phía trước có 01 xe ô tô chạy ngược chiều nên đã đánh lái sang phải để tránh ô tô ngược chiều, do vậy phần sườn phải xe đầu kéo đã va vào tay lái xe đạp do ông L điều khiển làm ông L ngã xuống đường và bị dàn lốp phía sau bên phải ô tô đầu kéo cán vào cánh tay trái, dẫn đến hậu quả ông Lún bị thương nặng phải đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tại nạn thể hiện:

- Lấy cột mốc Km 333 bên hành lang phải Quốc lộ 6A chiều Hà Nội – Điện Biên làm mốc cố định và hiện trường vụ tai nạn được tính theo chiều Hà Nội – Điện Biên và lấy mép đường bên phải chiều Hà Nội – Điện Biên làm chuẩn.

+ Điểm xảy ra tại nạn tại Km 333 + 50m Quốc lộ 6A là đoạn đường hai chiều, thẳng, tầm nhìn thoáng;

+ Mặt đường nhựa áp phan được chia thành 02 chiều đường phân biệt bằng vạch sơn trắng kẻ đứt quãng ở vị trí tim đường;

+ Bề ngang mặt đường nhựa rộng 6,25 m, lề đường trái rộng 1,70m, lề đường phải rộng 1,30m;

- Đo từ mốc cố định về hướng Điện Biên 56,55m là tâm đầu vết 01. Vết 01 là vết cà trượt để lại trên phần đường phải (Chiều Hà Nội – Điện Biên), vết chạy chếch chéo từ phải qua trái, thành nhiều đường đứt quãng, trên mặt vết để lại lớp bột đá màu trắng, vết 01 có kích thước 1,80m x 0,80m, đầu vết 01 cách mép đường đường nhựa phải 0,48m, cuối vết 01 cách mép đường đường nhựa phải 0,74m. Cuối vết 01 là tâm điểm 02, điểm 02 để lại trên phần đường phải (Chiều Hà Nội – Điện Biên), trên mặt điểm 02 để lại chất dịch màu đỏ hồng, diện tích 0,94m x 0,80m. Tâm điểm 02 cách mép đường nhựa phải 0,45m.

- Đo từ tâm điểm 02 về phía Hà Nội 1,30m là tâm trục bánh sau xe đạp. Tâm trục bánh sau xe đạp nằm trên vạch kẻ sơn trắng bên mép đường nhựa phải. Tâm trục bánh trước xe đạp cách mép đường nhựa phải 0,80m.

Tại biên bản khám nghiệm xe ô tô đầu kéo BKS: 26C – 078.23 kéo theo sơ mi romooc BKS: 26R – 005.42 như sau:

- Mép dưới phần ốp bên ngoài của ống xả đầu kéo BKS: 26C – 078.23 có 01 vết cà trượt mới. Vết có chiều hướng từ trước về sau, vết làm sạch lớp đất bám dính bên ngoài. Vết có kích thước dài 30cm, rộng 03cm, cao so với mặt đất 40cm.

- Phần mép lốp bên ngoài của dàn lốp thứ 03 xe ô tô đầu kéo BKS: 26C – 078.23 (Cuối cùng bên phải) để lại 01 vết cà trượt mới, trên mặt vết còn dính bám lớp nhựa màu xanh, vết có chiều hướng từ ngoài vào trong, vết có kích thước 15cm

x 02cm. Đo từ vết cà trượt nêu trên về phía sau 40cm là điểm để lại nhiều chất dịch màu hồng đỏ đã khô. Vết dịch màu hồng đỏ có kích thước 15cm x 0,9cm.

- Kiểm tra phần cạnh lốp dàn lốp thứ 02 bên phải đầu kéo BKS: 26C – 078.23 để lại 01 vết cà trượt mới, trên mặt vết bám dính lớp mùn cao su màu đen. Vết có kích thước 01cm x 05cm.

- Kiểm tra phần romooc BKS: 26R – 005.42 không có vết va đập, cà trượt mới.

Tại biên bản khám nghiệm xe đạp do ông Lò Văn L điều khiển như sau:

- Phần càng xe phía trước bị đẩy sang trái bị đẩy lệch sang trái 06cm, trên càng xe còn bám dính nhiều vết dịch màu hồng đã khô.

- Đầu nắm tay lái bên trái ốp nhựa màu xanh có vết cà trượt mới, làm mài mòn lớp cao su màu xanh bên ngoài, vết có kích thước 02cm x 01cm. Tay phanh bên trái còn bám dính nhiều vết dịch màu hồng đã khô.

- Đầu tay nắm ốp cao su màu xanh bên phải có vết cà trượt mới, làm mài mòn lớp cao su bên ngoài, vết có kích thước 01cm x 01cm.

- Yên xe có vết va đập mới làm móc méo và lệch sang trái, trên mặt yên xe còn để lại nhiều chất dịch màu hồng đã khô.

- Gác đờ bu phía sau có vết va đập làm móp méo không rõ hình dạng, vết có kích thước 40cm.

- Vành xe phía sau bị móp méo, chắn bùn phía sau có vết va đập làm móp méo không rõ hình dạng.

Kết quả kiểm tra điều kiện tham gia giao thông của xe ô tô đầu kéo BKS: 26C – 078.23 kéo theo sơ mi romooc BKS: 26R – 005.42 như sau: Xe ô tô đầu kéo và sơ mi romooc nêu trên có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường và còn trong hạn kiểm định.

Kết quả kiểm tra điều kiện điều khiển xe ô tô đầu kéo đối với bị can Lừ Văn K như sau: Bị can có Giấy phép lái xe hạng FC, số: 140139006556 do sở giao thông Hải Phòng cấp ngày 23/5/2016, có giá trị đến ngày 23/5/2021.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với bị can Lừ Văn K tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn là: 0,000 mg/1 lít khí thở.

Tại bản kết luận số: 248/TgT ngày 25/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La đối với thương tích của ông Lò Văn L như sau:

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt, tay, chân số lượng ít kích thước lớn.

- Cụt cánh tay bên trái.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của ông Lò Văn L là 66% (*Sáu mươi sáu phần trăm*).

Quá trình điều tra bị can Lừ Văn K đã khai nhận: Vào khoảng 6 giờ 45 phút ngày 26/9/2018 trong khi điều khiển xe ô tô BKS: 26C – 078.23 kéo theo sơ mi

romooc BKS: 26R – 005.42 chở cát từ xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đến đoạn Km 333 + 50m Quốc lộ 6A, thuộc địa phận bản Nà Càng, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu thì gặp 01 chiếc xe đạp do ông Lò Văn L đang lưu thông cùng chiều bên phải ở phía trước và do thiếu quan sát trước khi cho xe ô tô vượt xe đạp cùng chiều trong khi ở phía trước đang có xe ô tô chạy ngược chiều nên đã để xảy ra va chạm giữa phần sườn phải xe ô tô đầu kéo với xe đạp do ông L điều khiển làm ông L ngã xuống đường và bị dàn lốp phía sau bên phải ô tô đầu kéo cán vào cánh tay trái dẫn đến hậu quả làm ông L bị cắt bỏ 1/3 cánh tay trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 66% sức khỏe.

Quá trình điều tra bị hại là ông Lò Văn L khai nhận: Vụ tại nạn giao thông xảy ra ngày 26/9/2018 hoàn toàn do lỗi của lái xe ô tô BKS: 26C – 078.23 kéo theo sơ mi romooc BKS: 26R – 005.42. Về trách nhiệm dân sự do bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong toàn bộ thiệt hại với số tiền 115.000.000đ, nên không yêu cầu gì thêm. Về trách nhiệm hình sự thì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra chủ sở hữu xe ô tô đầu kéo BKS: 26C – 078.23 kéo theo sơ mi romooc BKS: 26R – 005.42 là ông Trần Châu S (*Địa chỉ: Tiểu khu 03, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La*). Việc ông S giao xe cho bị can Lừ Văn K điều khiển theo hợp đồng vận chuyển hàng hóa số: 03/2017/HĐVCHH ngày 17/8/2017 đã ký với Công ty TNHH Linh An. Về trách nhiệm dân sự sau khi xảy ra vụ tai nạn đã được bị can bồi thường xong cho phía bị hại. Sau vụ tai nạn xe ô tô không bị hư hỏng gì và ông S đã được cơ quan Điều tra giao trả vật chứng là xe ô tô đầu kéo BKS: 26C – 078.23 kéo theo sơ mi romooc BKS: 26R – 005.42 đồng thời không có yêu cầu gì đối với bị can.

Quá trình điều tra về điều kiện điều khiển xe ô tô đầu kéo đối với bị can Lừ Văn K xác định: Bị can có giấy phép lái xe hạng FC phù hợp với xe ô tô đầu kéo được giao điều khiển.

Tại bản Cáo trạng số: 60/CT - VKS ngày 04/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố bị can Lừ Văn K về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, giữ quan điểm truy tố bị cáo Lừ Văn K, với tội danh và điều khoản luật áp dụng như trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260 – các điểm b, s khoản 1 Điều 51 - Điều 38, 65 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lừ Văn K phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Buộc bị cáo chấp hành thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo.

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự giữa bị cáo và bị hại ở giai đoạn điều tra với tổng số tiền bị cáo đã bồi thường cho bị hại là 115.000.000đ. Tại đơn xin vắng mặt bị hại không yêu cầu gì thêm. Do vậy tại phiên tòa không đặt ra vấn đề giải quyết.

Xử lý vật chứng:

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 – điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tuyên trả lại cho bị cáo: 01 giấy phép lái xe hạng FC, A1 số: 1401390006356 mang tên bị cáo.

- Tuyên trả lại cho bị hại Lò Văn L: 01 xe đạp không rõ nhãn mác, đã qua sử dụng cũ, bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ:

+ 02 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: 5535474 của xe ô tô đầu kéo BKS: 26C – 078.23 và của sơ mi romooc BKS: 26R – 005.42; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm nhiệm dân sự. Do tính đến thời điểm xét xử đã hết hiệu lực, không còn giá trị sử dụng;

+ 02 mẫu vật thu trên mép lốp đầu kéo BKS: 26C – 078.23.

- Chấp nhận việc cơ quan Điều tra đã giao trả Xe ô tô đầu kéo BKS: 26C – 078.23 kéo theo sơ mi romooc BKS: 26R – 005.42 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trần Châu S.

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo K có ý kiến: Thừa nhận ngày 26/9/2018 trong khi điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 26C – 078.23 kéo theo sơ mi romooc BKS: 26R – 005.42 đã vi phạm quy tắc giao thông đường bộ khi vượt xe cùng chiều dẫn đến hậu quả làm ông L bị tổn thương 66% sức khỏe. Nay bị cáo rất ấn hận, mong được Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thành khẩn khai báo; chủ động bồi thường khắc phục hậu quả mà giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại đơn xin vắng mặt của bị hại là ông Lò Văn L có nội dung: Về trách nhiệm dân sự bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong toàn bộ. Nay không yêu cầu gì thêm. Về trách nhiệm hình sự thì đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Tại phiên tòa bị hại là ông Lò Văn L có đơn xin vắng mặt. Xét không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Ngày 26/9/2018, bị cáo Lừ Văn K (*Có căn cước lý lịch như trên*) trong khi điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 26C – 078.23 kéo theo sơ mi romooc BKS: 26R – 005.42 đã vi phạm quy tắc giao thông đường bộ khi vượt xe thô sơ cùng chiều gây ra vụ tai nạn giao thông đường bộ tại Km 333 + 50m Quốc lộ 6A (*Thuộc địa phận bản Nà Càng - Thôm Mòn - Thuận Châu – Sơn La*). Hậu quả làm ông Lò Văn Lún bị tổn thương 66% sức khỏe. Tòa án xét thấy: Bị cáo Kiêm là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe hạng FC, đương nhiên nhận thức rõ nếu vi phạm luật giao thông đường bộ sẽ gây nguy hiểm cho người và phương tiện giao thông trên đường. Tuy nhiên do thái độ cẩu thả, thiếu quan sát mà đã vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ " *Về quy tắc vượt xe cùng chiều trong tình huống có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt* " là nguyên nhân trực tiếp gây ra vụ tai nạn giao thông, dẫn đến hậu quả thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe của bị hại.

Xét nguồn chứng cứ là biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm 02 phương tiện giao thông trong vụ tai nạn, kết luận giám định về thương tích, bản ảnh, lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại là phù hợp với nhau và phù hợp với thực tế khách quan vụ án. Trên cơ sở đó đủ căn cứ kết luận bị cáo Lừ Văn K đã phạm vào tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự, như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, là có căn cứ pháp luật.

Tại Điều 14 Luật giao thông đường bộ Việt Nam quy định:

" *1. Xe xin vượt phải có báo hiệu bằng đèn hoặc còi; trong đô thị và khu đông dân cư từ 22 giờ đến 5 giờ chỉ được báo hiệu xin vượt bằng đèn.*

2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải. ".

Tại Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp

sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên; ".

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi từ lỗi vi phạm luật giao thông đường bộ được quy định đối với người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới (*Nguồn nguy hiểm cao độ*) của bị cáo đã gây hậu quả thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự an ninh xã hội trong lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ. Trong vụ án tuy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý về hậu quả nhưng thực tế hậu quả nghiêm trọng đã xảy ra. Do đó cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ý thức chấp hành pháp luật nói chung và Luật giao thông đường bộ nói riêng. Áp dụng các điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự, với mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; đã chủ động tích cực bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại. Nên được xem xét, áp dụng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét bị cáo phạm tội lần đầu với lỗi vô ý; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng. Nên cần áp dụng mức hình phạt tù thấp nhất, đồng thời áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 1, 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Để miễn cho bị cáo không phải chấp hành hình phạt tù bằng việc cho hưởng án treo, buộc bị cáo chấp hành thời gian thử thách tương xứng với hình phạt của bản án là phù hợp với nguyên tắc khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[7] Bị cáo đang được tại ngoại. Do vậy thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án.

[8] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo là lao động chính trong gia đình và có nghề nghiệp chính là lái xe ô tô và nếu cấm bị cáo hành nghề sẽ ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của vợ con và bản thân bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Xét quá trình điều tra giữa bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong với tổng số tiền bị cáo đã bồi thường cho bị hại là 115.000.000đ. Xét là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 590 và Điều 601 Bộ luật dân sự. Tại đơn xin vắng mặt bị hại không yêu cầu gì thêm do vậy tại phiên tòa Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

[10] Xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là 01 giấy phép lái xe hạng FC, A1 mang tên bị cáo. Xét do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên cần tuyên trả lại cho bị cáo, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 02 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ô tô đầu kéo BKS: 26C – 078.23 và sơ mi romooc BKS: 26R – 005.42 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm nhiệm dân sự. Do đến thời điểm xét xử các giấy tờ trên đã hết hiệu lực, không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy cùng với 02 mẫu vật thu trên mép lốp đầu kéo BKS: 26C – 078.23, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với việc xử lý vật chứng của cơ quan đã giao trả xe ô tô đầu kéo BKS: 26C – 078.23 kéo theo sơ mi romooc BKS: 26R – 005.42 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trần Châu Sơn. Xét là có căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nên được chấp nhận.

[11] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

[12] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260 – các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 65 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lừ Văn K phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

- Xử phạt bị cáo Lừ Văn K 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là đối với bị cáo là 24 (Hai mươi tư) tháng, được tính từ ngày tuyên án (21/5/2019).

Giao bị cáo Lừ Văn K cho UBND xã Mường Khoa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 của Bộ luật này.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng c khoản 2 Điều 106 – điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tuyên trả lại cho bị cáo Lừ Văn K: 01 giấy phép lái xe lái xe hạng A1, FC số: 1401390006356 mang tên Lừ Văn K.

- Tuyên trả lại cho bị hại Lò Văn L: 01 thô sơ (xe đạp) không rõ nhãn mác, đã qua sử dụng cũ bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: 5535474, đầu kéo mang biển kiểm soát: 26C – 078.23 có hiệu lực hết ngày 02/10/2018;

+ 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: 5535475, sơ mi romooc BKS: 26R – 005.42 có hiệu lực hết ngày 02/4/2019;

+ 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số: BB 180027359, tên chủ xe Trần Châu Sơn;

+ 02 mẫu vật thu trên mép lốp đầu kéo BKS: 26C – 078.23.

3. Án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Báo cho bị cáo biết quyền được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Báo cho bị hại là ông Lò Văn L biết quyền được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt theo thủ tục hợp lệ.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- UBND xã Mường Khoa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA (01 bản).

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Kỳ Việt